

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Số: 232 /KHTN-SĐH

v/v hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo thạc sĩ
khóa 33/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố, Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 11 năm 2023

Kính gửi: Ban chủ nhiệm Khoa

Để triển khai thực hiện Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ do Giám đốc ĐHQG-HCM ban hành tại quyết định số 1393/QĐ-ĐHQG ngày 03/11/2021 (dưới đây gọi là QC 1393), Nhà trường gửi đến các Ban Chủ nhiệm Khoa văn bản “*Hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ*” áp dụng đối với khóa tuyển năm 2023 (khóa 33/2023)

Kính đề nghị Ban Chủ nhiệm Khoa phổ biến văn bản này đến các Đơn vị phụ trách đào tạo trình độ thạc sĩ, Giảng viên tham gia đào tạo trình độ thạc sĩ, Học viên cao học được biết và thực hiện.

Trân trọng./*TV*

Nơi nhận:

- Các Khoa, Bộ môn;
- Website: <https://sdh.hcmus.edu.vn>
- ĐHQG-HCM (để báo cáo)
- Lưu VT; SĐH *W*



Trần Lê Quan

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Đính kèm công văn số 232 /KHTN-SĐH, ngày 29 /11/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)

1. Đối tượng áp dụng

Văn bản này hướng dẫn việc thực hiện quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ đối với học viên cao học (dưới đây viết tắt là HV) khóa tuyển năm 2023 (đợt 1, đợt 2 và đợt 3)

Các nội dung không nêu trong văn bản này sẽ áp dụng theo quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ số 1393/QĐ-ĐHQG ngày 03/11/2021 do ĐHQG-HCM ban hành và Quy định tổ chức đào tạo trình độ thạc sĩ số 2766/QĐ-KHTN, ngày 30/12/2022 do Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM (Trường ĐH KHTN) ban hành.

Ngoài văn bản hướng dẫn này, HV cần thường xuyên cập nhật thông tin liên quan đến khóa học tại website: <https://sdh.hcmus.edu.vn/>

2. Mục tiêu đào tạo

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ giúp học viên nắm vững lý thuyết, có trình độ cao về thực hành, có khả năng nghiên cứu, làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, phân tích và giải quyết những vấn đề thuộc ngành đào tạo.

3. Loại chương trình đào tạo và Phương thức đào tạo:

3.1. Chương trình nghiên cứu: đào tạo theo Phương thức 1 (viết tắt PT1)

Phương thức 1: học viên phải học các môn học của chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học và thực hiện luận văn thạc sĩ.

3.2. Chương trình ứng dụng: đào tạo theo Phương thức 2 (viết tắt PT2) và Phương thức 3 (viết tắt PT3)

- Phương thức 2: học viên phải học các môn học của chương trình đào tạo và thực hiện luận văn thạc sĩ.

- Phương thức 3: học viên phải học các môn học của chương trình đào tạo; thực tập (theo đặc thù của ngành đào tạo) và thực hiện đồ án tốt nghiệp thạc sĩ.

4. Hình thức và ngôn ngữ đào tạo:

- Hình thức đào tạo: chính quy
- Ngôn ngữ đào tạo: tiếng Việt

Học viên có nhu cầu viết luận văn bằng tiếng Anh: Khi nộp hồ sơ đăng ký đề cương luận văn thạc sĩ, HV phải gửi đơn đăng ký viết luận văn bằng ngôn ngữ tiếng Anh tại Phòng Đào tạo Sau đại học (Phòng ĐT SĐH) và phải được sự chấp thuận của Nhà trường trước khi tiến hành thực hiện viết luận văn bằng ngôn ngữ tiếng Anh. HV cần xem kỹ quy định về điều kiện viết luận văn, luận án bằng ngôn ngữ tiếng Anh do Hiệu trưởng Trường ĐH KHTN ban hành tại Quyết định số 2246/KHTN-SĐH, ngày 02/12/2022 (tham khảo Quy định tại website: <https://sdh.hcmus.edu.vn/quy-dinh-cua-truong-dhkhtn/>).

5. Thời gian đào tạo:

5.1. Thời gian đào tạo chính quy: 2 năm (24 tháng).

Thời gian đào tạo chính quy 2 năm của khóa tuyển năm 2023 (đợt 1, đợt 2 và đợt 3) được tính từ tháng 12/2023 đến ngày 31/12/2025.

5.2. Thời gian tốt nghiệp:

- **Tốt nghiệp sớm:** Học viên sau khi hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định của ngành học thì được đăng ký tốt nghiệp sớm hơn thời hạn 2 năm nhưng không ít hơn một (01) năm.

- **Tốt nghiệp đúng hạn:** khi học viên hoàn thành chương trình đào tạo và nộp hồ sơ đăng ký tốt nghiệp đúng 2 năm học tập chính quy (từ tháng thứ 22 đến tháng thứ 24 của khóa đào tạo).

- **Tốt nghiệp trễ hạn:** sau 2 năm chính quy (đến 31/12/2025), học viên không thể hoàn thành chương trình đào tạo, nếu có nguyện vọng tiếp tục học tập và có lý do chính đáng gồm: *nợ môn học; chưa thể hoàn thành luận văn, đồ án tốt nghiệp; chưa đạt yêu cầu về trình độ ngoại ngữ*, Nhà trường sẽ xem xét gia hạn thời gian học tập cho HV.

• Thời gian gia hạn tối đa 2 năm, kể từ ngày hết hạn học tập chính quy. Nhà trường sẽ xem xét thời gian gia hạn học tập của học viên tùy theo lý do thuyết minh của từng Học viên.

• HV nộp đơn đăng ký gia hạn thời gian học tập tại Phòng ĐT SDH vào giữa tháng 01/2026 theo thông báo hướng dẫn tại website.

• Học viên tự túc mọi chi phí học tập trong thời gian gia hạn.

5.3. Thời gian tối đa để hoàn thành chương trình đào tạo thạc sĩ không vượt quá 4 năm (*bao gồm cả thời gian gia hạn*). Các trường hợp nghỉ học tạm thời trong quá trình học tập, thời gian tối đa hoàn thành chương trình đào tạo thực hiện theo hướng dẫn tại mục 11.1 văn bản này.

6. Kế hoạch học tập: phụ lục 1

7. Đăng ký phương thức đào tạo:

Chương trình và phương thức đào tạo của các ngành xem tại phụ lục 2.

Mỗi phương thức đào tạo sẽ có khung chương trình riêng, quy định cụ thể số tín chỉ, tên môn học. HV xem khung chương trình tại website của Phòng ĐT SDH hoặc nhận trực tiếp bản in vào ngày khai giảng.

7.1. Điều kiện đăng ký phương thức 1

Học viên chọn học theo phương thức 1 phải thỏa các điều kiện sau:

- Nộp phiếu đăng ký phương thức vào cuối học phần 2 (mẫu 1)
- Có giấy chấp thuận hướng dẫn luận văn của người hướng dẫn (mẫu 1a)
- Có xác nhận của Đơn vị phụ trách ngành đảm bảo điều kiện nghiên cứu cho học viên (mẫu 1b)
- Các qui định riêng của từng ngành đào tạo áp dụng đối với Phương thức 1.
- Trước khi bảo vệ luận văn thạc sĩ học viên phải đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau:

(i) công bố ít nhất 1 bài báo khoa học có nội dung hoặc một phần nội dung nghiên cứu của luận văn (*học viên là tác giả chính: đứng tên đầu trong nhóm tác giả hoặc tác*

giả liên hệ). Bài báo phải được đăng hoặc chấp nhận đăng trong các Tạp chí, Kỷ yếu khoa học được tính điểm thuộc danh mục do Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước qui định và có tên **Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM là đơn vị chủ quản đầu tiên của HV**;

(ii) là tác giả/chủ sở hữu hoặc đồng tác giả/đồng chủ sở hữu của ít nhất 1 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được chấp nhận đăng ký hợp lệ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ quốc gia hoặc quốc tế.

- Qui cách ghi tên **Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM** trong công bố khoa học của học viên như sau:

➤ **Tiếng Việt:**

Ví dụ họ tên học viên: Nguyễn Văn A ^{(1), (2), (3)}

(1) PTN cấp khoa hoặc/Bộ môn (nếu có nhu cầu ghi), **PTN cấp Trường/Trung tâm/Viện/Khoa, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam** (hai cấp độ tổ chức được in đậm là bắt buộc phải ghi; cấp PTN thuộc Khoa/Bộ môn là không bắt buộc)

(2) Đại học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

(3) Đơn vị ngoài (do học viên đăng ký, có xác nhận của CBHD trong đề cương)

➤ **Tiếng Anh:**

Ví dụ họ tên học viên: Nguyen Van A ^{(1), (2), (3)}

(1) Laboratory.../Department..., **Laboratory/Center/Institute/Faculty, University of Science, Ho Chi Minh City, Vietnam** (hai cấp in đậm là bắt buộc phải ghi)

(2) Vietnam National University, Ho Chi Minh City, Vietnam

(3) Others

7.2. Điều kiện đăng ký phương thức 2 và phương thức 3: theo nguyện vọng của học viên và quy định của ngành đào tạo.

7.3. Thời gian đăng ký phương thức đào tạo

- Đối với các ngành mở nhiều Phương thức đào tạo, học viên sẽ nộp phiếu đăng ký Phương thức đào tạo tại Phòng ĐT SDH vào cuối học phần 2, theo mẫu (mẫu 1).

- Đối với các ngành chỉ mở 1 phương thức đào tạo thì HV không cần nộp phiếu đăng ký Phương thức đào tạo.

8. Cấu trúc và khung chương trình đào tạo:

8.1 Cấu trúc chương trình: chương trình đào tạo thạc sĩ gồm 3 phần sau:

- Phần 1: Kiến thức chung

• Môn Triết học: 3 tín chỉ

• Trình độ ngoại ngữ: đạt trình độ quy định tại mục 9.1.2 văn bản này.

- Phần 2: Kiến thức cơ sở và chuyên ngành

- Phần 3: Luận văn thạc sĩ (đối với PT1, PT2), đề án tốt nghiệp thạc sĩ (đối với PT3)

- Nghiên cứu khoa học (đối với PT1): có ít nhất 01 bài báo khoa học hoặc 1 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được chấp nhận đăng ký hợp lệ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ quốc gia hoặc quốc tế như quy định tại mục 7.1 văn bản này.

8.2 Khung chương trình đào tạo từng ngành:

Học viên nhận trực tiếp bản in khung chương trình đào tạo áp dụng cho khóa tuyển năm 2023 tại Phòng ĐT SDH vào ngày khai giảng khóa học hoặc có thể xem tại website: <https://sdh.hcmus.edu.vn/khung-chuong-trinh-dao-tao-cao-hoc-cac-chuyen-nganh/>.

9. Tổ chức giảng dạy và đánh giá môn học

9.1 Phần kiến thức chung: môn Triết học và trình độ ngoại ngữ

9.1.1. Môn Triết học: Học viên đăng ký học môn Triết tại Phòng ĐT SDH vào giữa tháng 7 hàng năm. Ngoài ra học viên cũng có thể học môn Triết tại các Trường thành viên của ĐHQG-HCM nhưng phải đảm bảo đủ 3 tín chỉ, điểm môn học phải đủ điểm 3 thành phần: *giữa kỳ, khóa luận, cuối kỳ* và là chương trình dành cho học viên sau đại học khối ngành tự nhiên.

Kết quả môn triết phải còn thời hạn sử dụng 4 năm tính từ ngày thi cuối khóa đến ngày đăng ký bảo vệ luận văn thạc sĩ, đồ án tốt nghiệp thạc sĩ.

Môn Triết được đánh giá bởi 3 điểm thành phần: giữa kỳ, khóa luận và bài thi cuối kỳ. Điểm tổng kết môn học là điểm trung bình theo trọng số các điểm thành phần lấy đến 1 chữ số thập phân. Điểm môn học đạt yêu cầu khi điểm tổng kết đạt từ 5.5 điểm trở lên.

9.1.2. Trình độ ngoại ngữ

- Học viên đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (tương đương B2 theo CEFR).

- Các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ được áp dụng để xét chuẩn trình độ ngoại ngữ đầu ra đối HV quy định tại phụ lục 3 của văn bản này.

- Học viên đã đạt trình độ ngoại ngữ theo quy định tại phụ lục 3 của văn bản này khi đăng ký dự tuyển trình độ thạc sĩ (*tuyển thẳng, xét tuyển, thi tuyển*) thì được xét đạt yêu cầu trình độ ngoại ngữ đầu ra của chương trình thạc sĩ nếu chứng chỉ còn hạn 2 năm tính từ ngày thi chứng chỉ đến ngày nộp chứng chỉ tại Phòng ĐT SDH để xét chuẩn đầu ra ngoại ngữ. **Trường hợp này HV phải nộp lại bản sao văn bằng, chứng chỉ tại Phòng ĐT SDH để Nhà trường xét chuẩn đầu ra ngoại ngữ.**

- Thời gian nộp văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ để xét đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ:

Học viên nộp văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ đã đạt yêu cầu như quy định tại phụ lục 3 để xét đạt chuẩn đầu ra (*kể cả HV đã nộp văn bằng, chứng chỉ thi đầu vào và thỏa điều kiện đầu ra*) tại Phòng ĐT SDH vào một trong các thời điểm dưới đây trong năm:

- Đợt 1: 5 ngày làm việc trong tuần thứ 1 của tháng 3 trong năm
- Đợt 2: 5 ngày làm việc trong tuần thứ 1 của tháng 6 trong năm
- Đợt 3: 5 ngày làm việc trong tuần thứ 1 của tháng 9 trong năm
- Đợt 4: 5 ngày làm việc trong tuần thứ 1 của tháng 12 trong năm
- Ngoài ra HV có thể nộp khác lịch nêu trên nếu cận thời gian hết hạn học tập, hết hạn chứng chỉ.

9.2 Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành:

a. Đăng ký môn học: Ít nhất 7 ngày trước khi bắt đầu học phần mới, học viên xem thời khóa biểu trên website của Phòng ĐT SDH để đăng ký môn học theo hình thức trực tuyến (online)

- Tất cả các trường hợp không đăng ký môn học, không nộp học phí đúng thời gian qui định xem như không tham dự lớp học (bao gồm cả môn thực hành) và sẽ không được công nhận kết quả thi giữa kỳ và cuối kỳ.

- Học viên được phép thay đổi đăng ký môn trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thời hạn đăng ký môn học theo lịch của phòng ĐT SDH.

- Mỗi môn học chỉ mở 1 lần cho 1 khóa. Mỗi ngành chỉ mở tối đa 64 tín chỉ (bao gồm các môn học, luận văn, đồ án và môn Triết). Học viên tự ý không đăng ký môn học đã mở, nếu thiếu tín chỉ tốt nghiệp, thì phải học bổ sung môn học cùng khóa sau và phải tự túc học phí theo mức thu tín chỉ của khóa sau.

- Học viên lưu ý: chỉ đăng ký và chọn đúng môn học theo khung chương trình và phương thức đào tạo của ngành học. HV chỉ được chọn học môn học của ngành khác khi có quy định trong khung chương trình và được sự đồng ý của Giảng viên phụ trách ngành.

b. Đánh giá môn học:

- Môn học được đánh giá bởi các điểm thành phần gồm: điểm thi giữa kỳ (bài tập, kiểm tra định kỳ, tiểu luận, ... do Giảng viên phụ trách môn học qui định) và điểm bài thi cuối kỳ (có thể theo hình thức thi viết tự luận, trắc nghiệm; vấn đáp; seminar; ...). Trọng số giữa các phần do Giảng viên phụ trách môn học qui định.

- **Điểm tổng kết môn học** là điểm trung bình theo trọng số các điểm thành phần lấy một (01) chữ số thập phân. Điểm tổng kết môn học được tính theo thang điểm 10. Môn học đạt yêu cầu khi điểm tổng kết môn học **đạt từ 5,5 trở lên**.

- Học viên vắng thi giữa kỳ (theo lịch của giảng viên) hoặc vắng thi cuối kỳ (theo lịch của Phòng ĐT SDH) có nộp đơn xin phép vắng thi tại Phòng ĐT SDH và được giảng viên và Nhà trường chấp thuận thì được phép thi ghép cùng khóa sau, không phải học lại (trường hợp này được coi là lần thi đầu tiên).

- Học viên tự ý vắng thi giữa kỳ (theo lịch của giảng viên), tự ý vắng thi cuối kỳ (theo lịch của Phòng ĐT SDH) hoặc đơn xin vắng thi không được Nhà trường chấp thuận vì lý do không chính đáng thì phải học lại cùng khóa sau và đóng học phí học lại theo mức thu tín chỉ của khóa sau

- Học viên thi không đạt môn học (điểm tổng kết môn học < 5.5 điểm) thì phải học lại môn học cùng với khóa sau, không tổ chức thi lại.

- Việc xử lý vi phạm khi thi giữa kỳ, thi kết thúc môn học (cuối kỳ):

- HV vi phạm qui chế phòng thi: sử dụng tài liệu, chép bài lẫn nhau, sử dụng điện thoại di động, ... việc xử lý vi phạm được thực hiện theo quy định hiện hành của ĐHQG-HCM và Trường ĐH KHTN.

- HV đi thi hộ hoặc nhờ người khác thi hộ, nếu vi phạm lần thứ 1 thì bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập 01 năm.

- HV tự ý không nộp bài thi giữa kỳ theo lịch của giảng viên, thì bài thi giữa kỳ 0.0 điểm, không được thi lại.

- HV tự ý vắng mặt trong buổi thi cuối kỳ, thì bài thi cuối kỳ 0.0 điểm, không được thi lại.

- Sau mỗi kỳ thi ít nhất 3 tuần học viên xem điểm thi tại website: <https://sdh.hcmus.edu.vn>. Định kỳ học viên cần phải đăng ký cấp bảng điểm tại Phòng ĐT SDH để kiểm tra kết quả học tập.



- Các khiếu nại về điểm đánh giá môn học được giải quyết trong vòng 15 ngày làm việc, kể từ ngày công bố kết quả thi trên website. HV nộp phiếu đề nghị phúc khảo điểm thi tại Phòng ĐT SDH. Sau thời hạn này các trường hợp khiếu nại điểm thi sẽ không được giải quyết.

c. Thi kết thúc môn học (cuối kỳ): kỳ thi kết thúc môn học được tổ chức thi tập trung và đúng với lịch thi từng học phần đã qui định trong kế hoạch học tập và có thể được tổ chức thi trong giờ hành chính (phụ lục 1).

d. Học lại môn học: học viên chưa đạt điểm môn học phải học lại cùng với khóa sau. Học viên phải theo dõi lịch học của khóa sau để đăng ký học lại tại Phòng ĐT SDH trước ngày bắt đầu môn học ít nhất 7 ngày làm việc.

e. Cải thiện điểm môn học: học viên được cải thiện điểm môn học (bao gồm cả môn bắt buộc và môn tự chọn). HV nộp đơn đề nghị cải thiện điểm (hủy điểm môn đã học và đăng ký mới môn học) tại Phòng ĐT SDH trước khi môn học bắt đầu 7 ngày. Môn học cải thiện điểm phải học cùng khóa sau và đóng học phí theo mức thu tín chỉ của khóa học tương ứng.

f. Hủy môn học: HV được hủy kết quả thi các môn đã học nếu học dư số tín chỉ hoặc điểm thi chưa đạt. HV phải nộp đơn đề nghị hủy môn học tại Phòng ĐT SDH. Môn học đã hủy sẽ không được phục hồi trong bất cứ trường hợp nào.

g. Học phần phụ, kỳ thi phụ (nếu có): Trong một số trường hợp đặc biệt, Nhà trường có thể mở môn học bổ sung hay tổ chức kỳ thi phụ để xem xét cho các trường hợp học vụ đặc biệt. Trường hợp này phải được sự chấp thuận phê duyệt của Hiệu trưởng.

h. Học vượt số tín chỉ quy định: học viên học vượt số tín chỉ quy định trong khung chương trình đối với phương thức đào tạo do học viên đăng ký thì phải đóng thêm học phí môn học vượt theo mức thu tín chỉ của khóa học tương ứng.

9.3 Luận văn thạc sĩ, đồ án tốt nghiệp thạc sĩ

a. Đăng ký và xét duyệt đề tài:

- Học viên nộp phiếu đăng ký đề tài (mẫu 2) cùng đề cương luận văn, đồ án tốt nghiệp tại Đơn vị phụ trách ngành đào tạo.

- Mỗi luận văn thạc sĩ, đồ án tốt nghiệp thạc sĩ có tối đa hai người hướng dẫn là giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu của ĐHQG-HCM

- Tiêu chuẩn về Giảng viên hướng dẫn (GVHD) xem tại khoản 2, điều 17, QC 1393.

- Căn cứ văn bản xét duyệt đề tài của Đơn vị phụ trách ngành đào tạo, Hiệu trưởng sẽ ra quyết định giao đề tài và người hướng dẫn luận văn thạc sĩ, đồ án tốt nghiệp cho HV.

b. Thực hiện luận văn, đồ án tốt nghiệp thạc sĩ

- Học viên thực hiện luận văn, đồ án tốt nghiệp thạc sĩ theo đúng thời gian và nội dung đề cương đã được xét duyệt dưới sự hướng dẫn của GVHD.

- Xem hướng dẫn trình bày luận văn, đồ án tốt nghiệp thạc sĩ tại website: <https://sdh.hcmus.edu.vn>.

c. Điều kiện và quy trình bảo vệ luận văn, đồ án tốt nghiệp thạc sĩ:

- Xem điều kiện và hướng dẫn thủ tục bảo vệ luận văn tại website: <https://sdh.hcmus.edu.vn>.

- Xem điều kiện và hướng dẫn thủ tục bảo vệ đồ án tốt nghiệp thạc sĩ tại website: <https://sdh.hcmus.edu.vn>.

- Học viên đăng ký viết luận văn bằng ngôn ngữ tiếng Anh thì phải thực hiện đúng quy định về điều kiện viết luận văn bằng ngôn ngữ tiếng Anh do Hiệu trưởng Trường ĐH KHTN ban hành tại Quyết định số 2246/QĐ-KHTN ngày 02/12/2022.

10. Xét tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ

10.1. Điều kiện tốt nghiệp:

- Đã học và đạt yêu cầu tất cả các môn học theo qui định của khung chương trình đào tạo thạc sĩ khóa năm 2023 (kể cả môn Triết) tương ứng từng phương thức đào tạo của ngành học.

- Điểm trung bình chung các môn học phải đạt tối thiểu từ **5.5 điểm** trở lên. (không tính điểm luận văn và ngoại ngữ).

- Điểm luận văn, đồ án tốt nghiệp thạc sĩ đạt tối thiểu từ **5.5 điểm** trở lên. Điểm luận văn, điểm đồ án tốt nghiệp thạc sĩ tính theo thang điểm mười (10) và là điểm trung bình cộng của các thành viên có mặt trong buổi họp Hội đồng đánh giá luận văn, đồ án tốt nghiệp thạc sĩ lấy lẻ một (01) chữ số thập phân.

- Đạt yêu cầu về trình độ ngoại ngữ như quy định tại mục 9.1.2 của văn bản này

- Đã nộp lưu quyền luận văn, đồ án tốt nghiệp tại thư viện Trường ĐH KHTN sau khi bảo vệ thành công luận văn, đồ án tốt nghiệp (đã được chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của Hội đồng).

- Hiện không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

10.2. Cách tính điểm trung bình toàn khóa:

- Điểm trung bình môn học của chương trình thạc sĩ được tính theo thang điểm 10 và lấy lẻ một (01) chữ số thập phân (bao gồm cả môn Triết học)

- Điểm luận văn, đồ án tốt nghiệp không tính chung trong điểm trung bình tích lũy môn học

- Môn ngoại ngữ là điểm điều kiện, không tính chung trong điểm trung bình toàn khóa.

- Chương trình thạc sĩ không xếp loại tốt nghiệp.

10.3. Văn bằng thạc sĩ:

Văn bằng thạc sĩ do Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM cấp

11. Những thay đổi trong quá trình đào tạo

11.1. Nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả học tập:

- Trong thời gian học chính quy, học viên có thể viết đơn đề nghị được nghỉ học tạm thời và được bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau đây:

a) Được điều động vào lực lượng vũ trang.

b) Được cơ quan có thẩm quyền điều động, đại diện quốc gia tham dự các kỳ thi, giải đấu quốc tế.

c) Thai sản.

d) Bị ốm đau hoặc tai nạn phải điều trị thời gian dài, có giấy xác nhận của cơ quan y tế.

e) Vì nhu cầu cá nhân: Trường hợp này học viên đã phải học ít nhất 2 học phần. Nhà trường sẽ xem xét nghỉ học tạm thời tùy tình hình cấp thiết của từng học viên.

- Thời gian nghỉ học tạm thời theo diện **11.1.a, 11.1.b**: không tính chung trong thời gian đào tạo tối đa toàn khóa. Học viên được xét thêm thời gian nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả học tập theo lệnh điều động của Nhà nước. Trường hợp này HV có thể được xét chuyển khóa sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

- Thời gian nghỉ học tạm thời theo diện **11.1.c**: không tính chung trong thời gian đào tạo tối đa toàn khóa. Học viên được xét thêm thời gian nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả học tập tối đa 6 tháng/ 1 lần.

- Thời gian nghỉ học tạm thời theo diện **11.1.d**: không tính chung trong thời gian đào tạo tối đa toàn khóa. Học viên được xét thêm thời gian nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả học tập theo giấy xác nhận của cơ quan y tế và tùy từng trường hợp cụ thể.

- Thời gian nghỉ học tạm thời theo diện **11.1.e** được tính chung trong thời gian đào tạo tối đa toàn khóa. Tổng thời gian học tập của HV không quá 4 năm bao gồm: thời gian học chính quy, thời gian nghỉ học tạm thời và thời gian gia hạn.

- Học viên nghỉ học tạm thời, khi muốn trở lại học tiếp phải có đơn gửi Phòng ĐT SDH vào thời điểm bắt đầu học phần mới.

11.2. Học viên quá thời gian đào tạo hoặc được ngưng học vì lý do cá nhân (trừ trường hợp bị buộc thôi học hoặc bị xử lý kỷ luật) muốn quay trở lại học:

- Phải dự thi đầu vào
- Tùy theo khóa trúng tuyển mới của HV, Hiệu trưởng sẽ xem xét chuyển điểm, số tín chỉ các môn đã đạt yêu cầu ở khóa trước của HV.
- Học viên được bảo vệ luận văn tốt nghiệp sớm nhất là một (01) năm kể từ ngày nhập học khóa tuyển mới. Trường hợp này HV vẫn đóng đủ 100% mức thu toàn khóa chính quy 2 năm.

11.3. Thay đổi phương thức đào tạo: (mẫu 3)

a) Từ Phương thức 1 chuyển sang Phương thức 2 hoặc Phương thức 3: chậm nhất là sau 03 tháng kể từ ngày Hiệu trưởng ký quyết định phê duyệt danh sách đề tài. Học viên nộp đơn xin đổi phương thức tại Phòng ĐT SDH và phải được Hiệu trưởng chấp thuận. Trường hợp này HV phải chịu trách nhiệm tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định của PT2 hoặc PT3. (ví dụ: Ngành đã mở môn học nhưng HV không đăng ký học, sau khi chuyển phương thức thì môn học của PT2 hoặc PT 3 đã mở và học xong. Như vậy HV buộc phải chọn học môn cùng với khóa sau để đảm bảo đủ số tín chỉ của PT2 hoặc PT 3 và HV phải đóng học phí các môn học theo mức thu tín chỉ của khóa sau)

b) Từ Phương thức 2 chuyển sang Phương thức 3: chậm nhất là sau 02 tháng kể từ ngày Hiệu trưởng ký quyết định phê duyệt danh sách đề tài. Học viên nộp đơn xin đổi phương thức tại Phòng ĐT SDH và phải được Hiệu trưởng chấp thuận. Trường hợp này HV phải chịu trách nhiệm tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định PT3. (ví dụ: Ngành đã mở môn học nhưng HV không đăng ký học, sau khi chuyển phương thức thì môn học của PT 3 đã mở và học xong. Như vậy HV buộc phải chọn học môn cùng với khóa sau để đảm bảo đủ số tín chỉ của PT 3 và HV phải đóng học phí các môn học theo mức thu tín chỉ của khóa sau)

c) Từ Phương thức 2 sang Phương thức 1: chỉ giải quyết khi có lý do chính đáng và Nhà trường sẽ xem xét theo từng trường hợp cụ thể. HV nộp đơn đăng ký đổi phương thức sau 02 tháng kể từ ngày Hiệu trưởng ký quyết định phê duyệt danh sách đề tài.

d) Từ Phương thức 3 sang Phương thức 1 hoặc Phương thức 2:

Học viên đăng ký phương thức 3 chỉ được xét thay đổi phương thức 1 lần trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày Hiệu trưởng phê duyệt phương thức đào tạo lần đầu. Sau thời hạn này Nhà trường sẽ không giải quyết thay đổi phương thức với bất cứ lý do gì.

- Nếu chuyển sang Phương thức 1 thì phải thỏa yêu cầu về điều kiện đăng ký Phương thức 1.

- Sau khi được duyệt chuyển sang Phương thức 1 hoặc Phương thức 2, HV phải chịu trách nhiệm tích lũy tín chỉ môn học đúng quy định của Phương thức 1 hoặc Phương thức 2. Trường hợp phải học thêm môn theo quy định của Phương thức 1 hoặc phương thức 2 cùng với khóa sau thì HV phải tự túc học phí theo mức thu của khóa sau

- Số tín chỉ môn học nếu đã học vượt so với số tín chỉ sau khi chuyển sang Phương thức 1 hoặc Phương thức 2 hoặc học các môn còn thiếu theo quy định của Phương thức 1, phương thức 2 thì HV phải đóng thêm học phí số tín chỉ học vượt theo mức thu tín chỉ hiện hành.

e) Ngoài thời gian đăng ký thay đổi phương thức như quy định tại mục 11.3.a; 11.3.b; 11.3.c; 11.3.d Học viên học Phương thức 1 hoặc Phương thức 2 được phép thay đổi Phương thức đào tạo khi làm thủ tục gia hạn thời gian học tập (Phương thức 3 không được thay đổi phương thức trong thời gian gia hạn).

11.4. Thay đổi, điều chỉnh tên đề tài luận văn, đồ án tốt nghiệp:

Trong quá trình thực hiện luận văn, đồ án tốt nghiệp HV có thể đề xuất điều chỉnh hoặc thay đổi tên đề tài so với tên đề đã đăng ký để phù hợp hơn với kết quả nghiên cứu.

- **Điều chỉnh tên đề tài:** *nếu nội dung nghiên cứu không thay đổi so với đề cương đã đăng ký*, học viên có thể đề nghị tên đề tài mới khi nộp hồ sơ đăng ký bảo vệ luận văn, đồ án tốt nghiệp. Trong trường hợp này học viên cần nộp bản thuyết minh đề nghị điều chỉnh tên đề tài (mẫu 4a, 4b), *nêu rõ lý do điều chỉnh, điểm giống và khác với đề tài đã thuyết minh trong đề cương*. Bản thuyết minh điều chỉnh này phải có xác nhận đồng ý của GVHD, Phụ trách ngành đào tạo và được đóng kèm trong quyển luận văn, đồ án tốt nghiệp. Hồ sơ bảo vệ luận văn, đồ án tốt nghiệp được ghi theo tên đề tài đề nghị điều chỉnh.

- **Thay đổi tên đề tài:** *Nếu nội dung nghiên cứu thay đổi so với đề cương đã đăng ký*, trường hợp này học viên cần nộp đơn đề nghị thay đổi đề tài (mẫu 5) cùng đề cương mới cho Đơn vị phụ trách ngành trước khi bảo vệ ít nhất 02 tháng để Đơn vị phụ trách ngành xét duyệt đề cương mới. Tên đề tài mới phải được Hiệu trưởng chấp thuận phê duyệt trước khi bảo vệ luận văn thạc sĩ, đồ án tốt nghiệp.

12. Xử lý học vụ buộc thôi học

Nhà trường sẽ ra quyết định buộc thôi học, nếu học viên vi phạm một trong các qui định như sau:

- Bị kỷ luật lần thứ hai do thi hộ hoặc nhờ người khác thi hộ.
- Hết thời gian đào tạo theo quy định ở mục 6 của văn bản này mà chưa đủ điều kiện tốt nghiệp.

13. Học phí:

13.1. Dự kiến mức thu học phí chính quy:

- Học phí thu theo năm học và theo định mức từng khối ngành
- Học phí đóng 2 đợt/ năm, vào tháng 6 và tháng 12 hàng năm

- Mức thu học phí dự kiến như sau:

Stt	Khối ngành	Ngành đào tạo	Mức thu theo năm	
			Năm thứ 1	Năm thứ 2
1	IV	<ul style="list-style-type: none"> - Vật lý lý thuyết và vật lý toán; Quang học; chuyên ngành Vật lý ứng dụng; Hải dương học; Khí tượng khí hậu học; Vật lý nguyên tử và hạt nhân; Vật lý địa cầu. - Hóa học; chuyên ngành Giảng dạy hóa học thực nghiệm. - Chuyên ngành Sinh lý thực vật; chuyên ngành Sinh lý động vật; chuyên ngành Giảng dạy SHTN; Hóa sinh học; Di truyền học; Vi sinh vật học; Sinh thái học; Công nghệ sinh học. - Địa chất học; Khoa học môi trường - Khoa học vật liệu. 	34,200,000	38,475,000
2	V	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa học máy tính; Hệ thống thông tin; Trí tuệ nhân tạo. - Đại số và lý thuyết số; Toán giải tích; Lý thuyết xác suất và thống kê toán học; Toán ứng dụng; chuyên ngành Giáo dục toán học; Khoa học dữ liệu - Vật lý kỹ thuật; chuyên ngành Giảng dạy vật lý kỹ thuật; Kỹ thuật địa chất - Chuyên ngành Vi điện tử và thiết kế vi mạch; chuyên ngành Điện tử-viện thông và máy tính 	36,900,000	41,625,000
3	VII	Quản lý tài nguyên và môi trường	33,750,000	38,025,000

13.2. Chi phí khác, bao gồm:

Học lại môn học (thi chưa đạt, cải thiện điểm), học vượt tín chỉ so với khung chương trình chính quy và phương thức đào tạo mà học viên đã chọn; báo cáo lại đề cương luận văn, đề án tốt nghiệp; bảo vệ lại luận văn, đề án tốt nghiệp; thay đổi giảng viên hướng dẫn; thay đổi đề tài, v.v. và các chi phí học tập trong thời gian gia hạn.

Mức thu được tính theo số tín chỉ môn học và theo quy định mức thu hiện hành của Nhà trường.

14. Nhiệm vụ và quyền của học viên

14.1. Nhiệm vụ của học viên:

- Thực hiện kế hoạch học tập, chương trình học tập và nghiên cứu khoa học trong thời gian quy định của Nhà trường.

- HV phải sử dụng tài khoản thư điện tử (email) do Nhà Trường cung cấp để thực hiện đăng ký môn học, đăng ký học vụ trực tuyến ... Nhằm mục đích bảo vệ thông tin của người học, Phòng ĐT SDH sẽ không phản hồi thông tin nếu HV sử dụng email cá nhân gửi đến hộp thư của Phòng ĐT SDH.

- HV có trách nhiệm nhận văn bằng thạc sĩ theo lịch thông báo của Nhà Trường. Nhà Trường lưu giữ văn bằng thạc sĩ của HV trong thời hạn tối đa 3 năm. Sau 3 năm, nếu HV không đến nhận văn bằng thạc sĩ Nhà Trường sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học.
- Đóng học phí đầy đủ và đúng theo quy định.
- Tôn trọng nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên của cơ sở đào tạo, không dùng bất cứ áp lực nào đối với giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên để có kết quả học tập, nghiên cứu khoa học theo ý muốn chủ quan.
- Chấp hành pháp luật của Nhà nước, nội quy của cơ sở đào tạo.

14.2. Quyền của học viên:

- Được cơ sở đào tạo cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về chương trình học tập.
- Được cấp tài khoản thư điện tử (email) trong suốt khóa học.
- Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của cơ sở đào tạo và cơ sở phối hợp đào tạo.

15. Hoạt động hỗ trợ học tập

15.1. Công tác tư vấn quy chế học tập

- Nhà trường sẽ cấp tài khoản email cho học viên có dạng: mshv@student.hcmus.edu.vn (mshv: mã số học viên).
- Thông qua email được tạo mshv@student.hcmus.edu.vn, học viên sẽ được nhận tài khoản đăng ký hỗ trợ học vụ online tại website: <https://sdh.hcmus.edu.vn> (ví dụ: đăng ký cấp bằng điểm, giấy chứng nhận học viên, giấy chứng nhận tốt nghiệp, giải đáp thắc mắc, nhận các thông báo từ Phòng ĐT Sau đại học trong quá trình học tập khi cần thiết ...).
- Sau khi đăng nhập tài khoản lần đầu, học viên cần đổi password và cập nhật thông tin cá nhân theo hướng dẫn chung của Trường.
- Lưu ý: Trong tất cả các trường hợp, yêu cầu học viên không tiết lộ, chia sẻ thông tin tài khoản và email được cấp cho bất kỳ người nào khác. Nếu vi phạm, học viên sẽ bị xử lý theo quy định của Microsoft và của Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM. Tài khoản và email được duy trì sử dụng trong thời gian học tập theo quy định.

- Ngoài ra học viên có thể liên hệ phòng ĐT Sau đại học qua thông tin sau:

- Số điện thoại: 028 38350097
- Facebook: <http://www.facebook.com/ogs.hcmus>
- Email: dtsaudaihoc@hcmus.edu.vn
- Website: <https://sdh.hcmus.edu.vn>

15.2. Công tác tư vấn học tập chuyên môn:

Để tìm hiểu thông tin về ngành học, về hướng nghiên cứu và các hoạt động chuyên môn khác, học viên liên hệ Giảng viên phụ trách ngành đào tạo qua email tại phụ lục 4

16. Thư viện trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM:

16.1. Giới thiệu chung:

- Tài nguyên học tập: bao gồm 22.481 nhan đề (70.755 bản) giáo trình và sách tham khảo, 412 nhan đề tạp chí, 5.294 luận án, luận văn, 1.847 đề tài nghiên cứu, 2.228 đĩa CD-ROM, 02 bộ sưu tập số nội sinh (171 luận án tiến sĩ và 4.046 luận văn thạc sĩ), 23 cơ sở dữ liệu dùng chung trong hệ thống thư viện ĐHQG-HCM.

- Thư viện bao gồm 2 cơ sở:
- Cơ sở 1: lầu 9 và 10 – Tòa nhà I, 227 Nguyễn Văn Cừ, P.4, Q.5, TP.HCM
- Cơ sở 2: Dãy nhà C – Linh Trung, Thủ Đức, TP.HCM.
- Email : thuvien@hcmuns.edu.vn
- Website : www.glib.hcmus.edu.vn
- Facebook : www.facebook.com/lib.hcmus
- Điện thoại: (84) 286 2884 499 Ext.3200

16.2. Các hoạt động hỗ trợ của Thư viện:

a) Tại Thư viện Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM

- **Tham khảo** (Reference): đáp ứng yêu cầu thông tin cho mọi đối tượng (học viên, giảng viên, nhà nghiên cứu, doanh nghiệp, ...). Thông tin được cung cấp bao gồm Danh mục tài liệu dạng thư tịch; Tài liệu điện tử toàn văn dạng Text, Doc, HTML, PDF,...; Tài liệu đa phương tiện: hình ảnh, âm thanh, phim,... Cung cấp dưới hình thức in ấn, CD-ROM, DVD,... Đặc biệt thông tin có thể tổ chức thành Bộ sưu tập chuyên ngành trên CD-ROM phục vụ truy tìm, lướt tìm theo tác giả, nhan đề, từ khóa, tiêu đề đề mục,...

- **Lưu hành** (Circulation): Phục vụ tài liệu đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy và học tập cho học viên và giảng viên với hình thức đọc tại chỗ và mượn về nhà.

- **Không gian học tập chung** (Learning Commons): không gian điện tử cung cấp tài nguyên số và trang thiết bị hiện đại không chỉ đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu của bạn đọc mà còn là nơi giảng viên và sinh viên gặp gỡ, thảo luận.

b) Liên kết các Thư viện bên ngoài

- **Mượn liên Thư viện:** Dịch vụ cho mượn sách, tài liệu giữa các thư viện nhằm đáp ứng đầy đủ hơn nhu cầu tài liệu của bạn đọc.

- Miễn phí đối với tài liệu trong hệ thống Thư viện ĐHQG- HCM
- Có thu phí đối với tài liệu từ các thư viện khác.

- **Truy cập cơ sở dữ liệu điện tử:** Dịch vụ cung cấp tài khoản để truy cập từ xa qua mạng internet đến các nguồn tài liệu điện tử do TVTT đầu tư, bao gồm các cơ sở dữ liệu trực tuyến thuộc nhiều lĩnh vực khoa học kỹ thuật, tự nhiên, xã hội, kinh tế của các nhà xuất bản uy tín trong và ngoài nước như: ScienceDirect, SpringerLink, Proquest, MathScinet, Nature, Tạp chí khoa học, v.v.

c) Công cụ và phần mềm hỗ trợ trích dẫn khoa học

- Công cụ:

- Công cụ trích dẫn khoa học cho video, hình ảnh trực tuyến:

<http://www.easybib.com/style>

• Công cụ tham khảo các mẫu trích dẫn khoa học thuộc các dạng tài liệu như sách in, sách điện tử, và tài liệu đa phương tiện: <http://www.lib.rmit.edu.au/easy-cite/>

- Phần mềm:

- Phần mềm trả phí: Endnote X9, và các thế hệ Endnote
- Phần mềm miễn phí: Zotero, Meneley, và Citavi 6.0.

16.3. Hướng dẫn tra cứu tài liệu:

- **Bước 1:** Truy cập website: www.glib.hcmus.edu.vn, vào phần TRA CỨU OPAC.
- **Bước 2:** xác định loại hình tài liệu, điền thông tin vào ô tìm kiếm
- **Bước 3:** khi tìm thấy tài liệu cần mượn xác định kho lưu trữ, tình trạng phục vụ, ghi lại dòng dữ liệu xếp giá (ghi cả số và chữ)
- **Bước 4:** Vào kho tìm tài liệu theo thông tin dữ liệu xếp giá trên website.

16.4. Đăng ký sử dụng các dịch vụ tại Thư viện:

Học viên liên hệ phòng Tham khảo (tầng 10, tòa nhà I) của Thư viện Trường ĐH KHTN, 227 Nguyễn Văn Cừ, P4, Q5, HCM để được hướng dẫn các dịch vụ tại Thư viện.

- **Thẻ Thư viện:** Nộp kèm 1 tấm hình 3x4 và phí sử dụng :100.000đ (sử dụng cho toàn khóa học)
- **CSDL điện tử:** Tài khoản truy cập được cấp bởi Thư viện Trung tâm. Phí sử dụng: 45.000đ/năm; Phí gia hạn 25.000đ/năm.

17. Quy định học vụ khác:

- Ngoài các nội dung hướng dẫn học vụ tại văn bản này, những quy định học thuật và quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ luôn được cập nhật tại website: <https://sdh.hcmus.edu.vn/>
- Các quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành:
 - Quy chế 1393/QĐ-ĐHQG, ngày 03/11/2021 của ĐHQG-HCM;
 - Quy định 2246/QĐ-KHTN, ngày 02/12/2022 của Trường ĐH KHTN



Trần Lê Quan

KẾ HOẠCH HỌC TẬP CHƯƠNG TRÌNH THẠC SĨ KHÓA NĂM 2023

(Đính kèm công văn số 232 /KHTN-SDH, ngày 29 /11/2023 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)

1. Thời gian học tập chính quy: 24 tháng (từ tháng 12/2023 đến tháng 12/2025)
2. Học phần kiến thức chung và kiến thức cơ sở ngành:

Stt	Nhóm học phần	Thời gian học	Thi kết thúc học phần	Ghi chú
1.	Học phần 1	18/12/2023 đến 28/01/2024 (6 tuần) 19/02/2024 đến 24/3/2024 (5 tuần)	01/4/2024 đến 14/4/2024	Nghỉ tết Nguyên Đán từ 29/01/2024 đến 18/02/2024
2.	Học phần 2	15/4/2024 đến 30/6/2024 (11 tuần)	08/7/2024 đến 21/7/2024	Nghỉ lễ: 30/4 và 01/5/2024
3.	Học phần 3	22/7/2024 đến 01/9/2024 (6 tuần) 04/9/2024 đến 06/10/2024 (5 tuần)	14/10/2024 đến 27/10/2024	Nghỉ lễ: 02,03/9/2024
4.	Học phần 4	28/10/2024 đến 12/01/2025 (11 tuần)	10/02/2025 đến 23/02/2025	Nghỉ tết Nguyên Đán từ 20/01/2025 đến 09/02/2025
5.	Học phần 5	24/02/2025 đến 11/5/2025 (11 tuần)	19/5/2025 đến 01/6/2025	Nghỉ lễ: 30/4 và 01/5/2025

3. Luận văn thạc sĩ, Đồ án tốt nghiệp:

Stt	Phương thức đào tạo	Đăng ký đề tài Luận văn/ Đồ án	Thực hiện Luận văn/ Đồ án	Bảo vệ Luận văn/ Đồ án	Xét tốt nghiệp
1.	Phương thức 1	Tháng 2/2025	Tháng 3- 10/2025	Tháng 11- 12/2025	Tháng 01/2026
2.	Phương thức 2; Phương thức 3	Tháng 4/2025	Tháng 5-10/2025	Tháng 11- 12/2025	Tháng 01/2026

4. Thời khóa biểu các môn học từng học phần:

- Phòng ĐT Sau đại học sẽ thông báo thời khóa biểu từng học phần trước khi bắt đầu mỗi học phần 7 ngày tại website <https://sdh.hcmus.edu.vn/>
- Học viên đối chiếu khung chương trình đào tạo của ngành học và thời khóa biểu của từng học phần để đăng ký môn học phù hợp và đúng khung chương trình quy định của ngành học.
- Trong mỗi học phần, học viên đăng ký tối thiểu 2/3 số môn mở của ngành học.

DANH MỤC NGÀNH, MÃ SỐ NGÀNH VÀ PHƯƠNG THỨC ĐÀO TẠO

- Chương trình nghiên cứu, đào tạo theo **Phương thức 1 (PT1)**
- Chương trình ứng dụng, đào tạo theo 2 phương thức, **Phương thức 2 (PT2)** và **Phương thức 3 (PT3)**

Stt	Mã ngành	Tên ngành	Phương thức đào tạo
1.	8480101	Khoa học máy tính	Phương thức 1, 2, 3
2.	8480107	Trí tuệ nhân tạo	Phương thức 1, 2, 3
3.	8480104	Hệ thống thông tin	Phương thức 1, 2, 3
4.	8460102	Toán giải tích	Phương thức 2
5.	8460104	Đại số và lý thuyết số	Phương thức 2
6.	8460106	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	Phương thức 2, 3
7.	8460112	Toán ứng dụng	Phương thức 2
	846011202	<i>Chuyên ngành</i> Giáo dục toán học	Phương thức 3
8.	8460108	Khoa học dữ liệu	Phương thức 2, 3
9.	8440103	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Phương thức 1, 2, 3
10.	844010501	Vật lý vô tuyến và ĐT, <i>Chuyên ngành:</i> Vật lý Ứng dụng	Phương thức 1, 2, 3
11.	8440106	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	Phương thức 1, 2, 3
12.	8440110	Quang học	Phương thức 1, 2, 3
13.	8520401	Vật lý kỹ thuật	Phương thức 1, 2, 3
14.	852040101	<i>Chuyên ngành:</i> Giảng dạy Vật lý thực nghiệm	Phương thức 1, 2, 3
15.	8440111	Vật lý địa cầu	Phương thức 1, 2, 3
16.	8440222	Khí tượng và khí hậu học	Phương thức 1, 2, 3
17.	8440228	Hải dương học	Phương thức 1, 2, 3
18.	8520203	Kỹ thuật điện tử	
	852020301	<i>Chuyên ngành:</i> Điện tử viễn thông và máy tính	Phương thức 1, 2, 3
	852020302	<i>Chuyên ngành:</i> Vi điện tử và thiết kế vi mạch	Phương thức 1, 2, 3
19.	8440112	Hóa học	Phương thức 1, 2, 3
20.	8440114	Hóa hữu cơ	
	844011401	<i>Chuyên ngành:</i> Giảng dạy hóa học thực nghiệm	Phương thức 3
21.	8420114	Sinh học thực nghiệm	
	842011401	<i>Chuyên ngành:</i> Sinh lý thực vật	Phương thức 1, 2, 3
	842011402	<i>Chuyên ngành:</i> Sinh lý động vật	Phương thức 1, 2, 3
	842011403	<i>Chuyên ngành:</i> Giảng dạy sinh học thực nghiệm	Phương thức 3
22.	8420116	Hóa sinh học	Phương thức 1, 2, 3
23.	8420107	Vi sinh vật học	Phương thức 1, 2, 3
24.	8420120	Sinh thái học	Phương thức 1, 2, 3
25.	8420121	Di truyền học	Phương thức 1, 2, 3
26.	8420201	Công nghệ sinh học	Phương thức 1, 2, 3
27.	8440201	Địa chất học	Phương thức 1, 2
28.	8520501	Kỹ thuật địa chất	Phương thức 1, 2
29.	8440301	Khoa học môi trường	Phương thức 1, 2, 3
30.	8850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	Phương thức 1, 2, 3
31.	8440122	Khoa học vật liệu	Phương thức 1, 2, 3

**VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ
ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

(Đính kèm công văn số 232 /KHTN-SĐH, ngày 29/11/2023 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)

1. Văn bằng được công nhận đạt chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ

a) Người học là công dân Việt Nam

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài mà trong đó ngôn ngữ giảng dạy là 1 trong các ngôn ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật, Hàn. Văn bằng tốt nghiệp nước ngoài phải được công chứng tiếng Việt và nộp kèm văn bản công nhận của Cục Quản lý chất lượng khi nộp xét chuẩn đầu ra ngoại ngữ;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài là Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật, Hàn;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác ngành ngôn ngữ nước ngoài mà chương trình giảng dạy hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài;

b) Người học là công dân nước ngoài, lưu học sinh Hiệp định (là người nước ngoài được tiếp nhận học tập tại Việt Nam và được Chính phủ Việt Nam cấp học bổng theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên) nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo bằng ngôn ngữ tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ theo quy định ngoại ngữ của cơ sở đào tạo. Trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ thì được miễn yêu cầu về ngoại ngữ.

2. Chứng chỉ được công nhận đạt chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ theo khung năng lực 6 bậc dành cho Việt Nam.

Các chứng chỉ được quy định dưới đây còn thời hạn 02 năm tính từ ngày thi chứng chỉ đến thời điểm nộp cho Phòng ĐT SĐH để xét chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ. trong thời gian đào tạo tối đa của mỗi chương trình đào tạo

a) Chứng chỉ quốc tế

stt	Ngôn ngữ	Chứng chỉ	Thang điểm tối thiểu B2
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	46
2		IELTS	5.5
3		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 400; Đọc: 385 Nói: 160; Viết: 150
4		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill. Thang điểm: 160
5	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 400 DELFB2 Diplôme de Langue
6	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4)

stt	Ngôn ngữ	Chứng chỉ	Thang điểm tối thiểu B2
7	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Level 4
8	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	JLPT N3
9	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-2
10	Tiếng Hàn	TOPIK	TOPIK Level 4

b) Chứng chỉ trong nước

- Học viên đạt chứng chỉ tiếng Anh theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (chứng chỉ VSTEP) trình độ tối thiểu bậc 4/6 do các Cơ sở giáo dục Việt Nam trong danh sách bên dưới cấp.

Stt	Tên các Cơ sở đào tạo
	Khu vực miền Nam
1.	Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn (ĐHQG-HCM)
2.	Trường Đại học Sư phạm, TP.HCM
3.	Trường Đại học Sài Gòn
4.	Trường Đại học Ngân hàng, TP.HCM
5.	Trường Đại học Văn Lang
6.	Trường Đại học Công nghiệp, TP.HCM
7.	Trường Đại học Công thương TP.HCM (<i>ĐH Công nghiệp thực phẩm, TP.HCM</i>)
8.	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính, TP.HCM
9.	Trường Đại học Trà Vinh
10.	Trường Đại học Cần Thơ
11.	Trường Đại học Nam Cần Thơ
12.	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM
13.	Trường Đại học Lạc Hồng
14.	Trường Đại học Ngoại Thương
	Khu vực miền Trung
15.	Trường Đại học Tây Nguyên
16.	Trường Đại học Quy Nhơn
17.	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế
18.	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng
19.	Trường Đại học Vinh
	Khu vực miền Bắc
20.	Trường Đại học Thương mại
21.	Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội
22.	Trường Đại học Hà Nội

23.	Đại học Bách khoa, Hà Nội
24.	Trường Đại học Sư phạm, Hà Nội
25.	Đại học Thái Nguyên
26.	Học viện An ninh Nhân dân
27.	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
28.	Học viện Khoa học quân sự
29.	Học viện Cảnh sát nhân dân
30.	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Ngoài danh sách các Cơ sở giáo dục cấp chứng chỉ VSTEP được áp dụng như trên, hàng năm Nhà trường sẽ cập nhật thêm danh sách các cơ sở giáo dục mới nếu được Bộ GDĐT công nhận.



**DANH SÁCH GIẢNG VIÊN PHỤ TRÁCH NGÀNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

Stt	Ngành đào tạo	Phụ trách đào tạo thạc sĩ	
		Họ và tên giảng viên	Email
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN			
1	Khoa học máy tính Trí tuệ nhân tạo	GS.TS. Lê Hoài Bắc	lhbac@fit.hcmus.edu.vn
2	Hệ thống thông tin	TS. Phạm Nguyễn Cương	pncuong@fit.hcmus.edu.vn
3	Phụ trách SDH khoa CNTT	PGS.TS. Nguyễn Văn Vũ	nvu@fit.hcmus.edu.vn
KHOA TOÁN - TIN HỌC			
4	Toán giải tích	PGS.TS. Lý Kim Hà	lkha@hcmus.edu.vn
5	Đại số và lý thuyết số	PGS.TS. Mai Hoàng Biên	mhbien@hcmus.edu.vn
6	Lý thuyết xác suất và TK toán học	GS.TS. Đặng Đức Trọng	ddtrong@hcmus.edu.vn
7	Toán ứng dụng	PGS.TS. Nguyễn Lê Hoàng Anh	nlhanh@hcmus.edu.vn
8	Toán ứng dụng, <i>Chuyên ngành Giáo dục toán học</i>	PGS.TS. Nguyễn Lê Hoàng Anh	nlhanh@hcmus.edu.vn
9	Khoa học dữ liệu	PGS.TS. Mai Hoàng Biên	mhbien@hcmus.edu.vn
KHOA VẬT LÝ- VLKT			
10	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	TS. Vũ Quang Tuyên	vqtuyen@hcmus.edu.vn
11	VLVTĐT, <i>Chuyên ngành: Vật lý Ứng dụng</i>	PGS.TS. Lê Vũ Tuấn Hùng	lvthung@hcmus.edu.vn
12	Quang học	PGS.TS. Lê Vũ Tuấn Hùng	lvthung@hcmus.edu.vn
13	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	GS.TS. Châu Văn Tạo	cvtao@hcmus.edu.vn
14	Vật lý kỹ thuật	PGS.TS. Huỳnh Văn Tuấn	hvtuan@hcmus.edu.vn
15	VLKT, <i>Chuyên ngành: Giảng dạy Vật lý thực nghiệm</i>	PGS.TS. Huỳnh Văn Tuấn	hvtuan@hcmus.edu.vn
16	Vật lý địa cầu	TS. Đặng Hoài Trung	dhtrung@hcmus.edu.vn
17	Khí tượng và khí hậu học	PGS.TS. Võ Lương Hồng Phước	vlhphuoc@hcmus.edu.vn
18	Hải dương học	PGS.TS. Võ Lương Hồng Phước	vlhphuoc@hcmus.edu.vn
KHOA ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG			
19	KTĐT, <i>Chuyên ngành: Điện tử viễn thông và máy tính</i>	TS. Bùi Trọng Tú	bttu@hcmus.edu.vn
20	KTĐT, <i>Chuyên ngành: Vi điện tử và thiết kế vi mạch</i>	TS. Bùi Trọng Tú	bttu@hcmus.edu.vn

Stt	Ngành đào tạo	Phụ trách đào tạo thạc sĩ	
		Họ và tên giảng viên	Email
	KHOA HÓA HỌC		
21	Hóa học	PGS.TS. Nguyễn Trung Nhân	ntnhan@hcmus.edu.vn
22	HHC, Chuyên ngành: Giảng dạy hóa học thực nghiệm	PGS.TS. Nguyễn Trung Nhân	ntnhan@hcmus.edu.vn
	KHOA SINH HỌC VÀ CNSH		
23	SHTN, Chuyên ngành: Sinh lý thực vật	PGS.TS. Trần Thanh Hương	trthuong@hcmuns.edu.vn
24	SHTN, Chuyên ngành: Sinh lý động vật	PGS.TS. Trần Lê Bảo Hà	tlbha@hcmus.edu.vn
25	SHTN, Chuyên ngành: Giảng dạy sinh học thực nghiệm	PGS.TS. Trần Văn Hiếu	tvhieu@hcmus.edu.vn
26	Hóa sinh học	PGS.TS. Ngô Đại Nghiệp	ndnghep@hcmus.edu.vn
27	Vi sinh vật học	TS. Trần Bích Thu	tbthu@hcmus.edu.vn
28	Sinh thái học	TS. Nguyễn Thị Kim Dung	ntkdung@hcmus.edu.vn
29	Di truyền học	TS. Nguyễn Thụy Vy	ntvy@hcmus.edu.vn
30	Công nghệ sinh học	PGS.TS. Đặng Thị Phương Thảo	dtpthao@hcmus.edu.vn
	KHOA ĐỊA CHẤT		
31	Địa chất học	PGS.TS. Phạm Trung Hiếu	pthieu@hcmus.edu.vn
32	Kỹ thuật địa chất	TS. Ngô Minh Thiện	nmthien@hcmus.edu.vn
	KHOA MÔI TRƯỜNG		
33	Khoa học môi trường	PGS.TS. Vũ Văn Nghị	vvnghi@hcmus.edu.vn
34	Quản lý tài nguyên và môi trường	PGS.TS. Đào Nguyên Khôi	dnkhoi@hcmus.edu.vn
	KHOA KHOA HỌC VÀ CNVL		
35	Khoa học vật liệu	PGS.TS. Trần Thị Thanh Vân	tttvn@hcmus.edu.vn

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ PHƯƠNG THỨC ĐÀO TẠO

Kính gửi: Phòng Đào tạo Sau đại học, Trường ĐH KHTN

Họ tên học viên:, MSHV:

Ngành học:, Khóa:

Sau khi xem khung chương trình và điều kiện đăng ký phương thức đào tạo của ngành học, Tôi đăng ký chọn học theo phương thức (*đánh dấu X vào ô phương thức chọn*):

Phương thức 1

Phương thức 2

Phương thức 3

Kính đề nghị Nhà trường xem xét và chấp thuận.

Ngày tháng năm
Học viên

Họ tên:

Lưu ý: Nếu học viên chọn phương thức 1, cần nộp kèm các văn bản sau:

- *Thư chấp thuận hướng dẫn luận văn của Người hướng dẫn (mẫu 1a).*
- *Công văn xác nhận của Đơn vị phụ trách ngành đào tạo (mẫu 1b)*

Mẫu 1a: Thư xác nhận của Người hướng dẫn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ HƯỚNG DẪN LUẬN VĂN THẠC SĨ
(Chương trình nghiên cứu, Phương thức 1)

Kính gửi: Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM

Họ và tên GVHD:

Học vị:, năm nhận bằng:, Học hàm:

Cơ quan công tác hiện tại:

Điện thoại liên lạc:

Email:

Tôi đăng ký nhận hướng dẫn **chính/ đồng hướng dẫn** luận văn thạc sĩ cho học viên:

.....

Ngành học:, khóa:

Đã đăng ký học theo **Phương thức 1** (Chương trình nghiên cứu) tại trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM.Hương đề tài nghiên cứu luận văn: (*ghi tóm tắt ý chính*)

.....

.....

.....

Tôi cam kết hỗ trợ học viên

(i) Công bố ít nhất 1 bài báo khoa học có nội dung hoặc một phần nội dung nghiên cứu của luận văn (*học viên là tác giả chính: đứng tên đầu trong nhóm tác giả hoặc tác giả liên hệ*). Bài báo phải được đăng hoặc chấp nhận đăng trong các Tạp chí, Kỷ yếu khoa học được tính điểm thuộc danh mục do Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước qui định và có tên **Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM là đơn vị chủ quản đầu tiên của HV**; hoặc

(ii) Hoặc là tác giả/chủ sở hữu hoặc đồng tác giả/đồng chủ sở hữu của ít nhất 1 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được chấp nhận đăng ký hợp lệ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ quốc gia hoặc quốc tế

TP.HCM, ngày tháng năm

Người hướng dẫn
(Ký tên)

Họ và tên:

Mẫu 1b: Thư xác nhận của Đơn vị phụ trách ngành

TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Khoa:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kính gửi: Phòng Đào tạo Sau đại học

Căn cứ thư xác nhận của người hướng dẫn,

và xét yêu cầu của học viên,

ngành khóa

Khoa/ Bộ môn đồng ý cho học viên được học theo **Phương thức 1** (Chương trình nghiên cứu).

Khoa/ Bộ môn cam kết đảm bảo đủ điều kiện nghiên cứu cho học viên để hoàn thành luận văn theo quy định hiện hành.

Kính chào trân trọng.

TP.HCM, ngày tháng năm

PHỤ TRÁCH NGÀNH ĐT

Họ và tên:



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**PHIẾU ĐĂNG KÝ ĐỀ TÀI LUẬN VĂN THẠC SĨ/
ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ**

Kính gửi: Phòng Đào tạo Sau đại học, Trường ĐH KHTN
Khoa....., Bộ môn:

Họ tên học viên:

Ngành học:, Khóa:

Phương thức đào tạo đã đăng ký:

Tôi đăng ký thực hiện luận văn thạc sĩ/ đồ án tốt nghiệp với tên đề tài:

.....
.....

Dưới sự hướng dẫn của:

1. Hướng dẫn chính:

Cơ quan công tác hiện tại:

Điện thoại liên lạc hoặc email:

2. Đồng hướng dẫn (nếu có):

Cơ quan công tác hiện tại:

Điện thoại liên lạc hoặc email:

Thời gian thực hiện luận văn: từ tháng đến tháng

Ngày tháng năm

Học viên

Họ tên:

XÁC NHẬN CỦA HƯỚNG DẪN CHÍNH

Tôi đồng ý nhận hướng dẫn chính luận văn
thạc sĩ cho học viên.

(GVHD ký và ghi họ tên)

XÁC NHẬN CỦA ĐỒNG HƯỚNG DẪN

(nếu có)

Tôi đồng ý nhận hướng dẫn phụ luận văn
thạc sĩ cho học viên.

(GVHD ký và ghi họ tên)

PHIẾU ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG THỨC ĐÀO TẠO

Kính gửi: Phòng ĐT Sau đại học, Trường ĐH KHTN

Họ tên học viên:, MSHV:

Ngành học:, Khóa:

Tôi đã đăng ký học chương trình thạc sĩ theo Phương thức, tuy nhiên sau khi tham gia chương trình học Tôi nhận thấy không thể hoàn thành chương trình đào tạo theo Phương thức đã đăng ký. Kính đề nghị Nhà trường xem xét và chấp thuận cho Tôi được chuyển sang học theo

Hiện tại Tôi (1) chưa nhận đề tài luận văn, đồ án (2) Đã nhận đề tài luận văn, đồ án

Nếu chọn (2) thì cần xác định các thông tin sau:

- Tên đề tài sau khi thay đổi phương thức có/ không thay đổi:

.....

- Tập thể CBHD có/ không thay đổi:

o HDC:

o ĐHD (nếu có):

Tôi cam đoan học đầy đủ chương trình theo qui định của Nhà trường và sẽ chịu trách nhiệm nếu việc thay đổi này làm chậm tiến độ học tập của tôi.

XÁC NHẬN CỦA TẬP THỂ CBHD
(nếu đã nhận đề tài)

Ngày tháng năm
Học viên

Họ tên:

XÁC NHẬN CỦA PHỤ TRÁCH NGÀNH ĐT

Mẫu 4a: Thuyết minh điều chỉnh tên đề tài
(*điều chỉnh để làm rõ ngữ nghĩa tên đề tài*)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**THUYẾT MINH ĐIỀU CHỈNH TÊN ĐỀ TÀI LUẬN VĂN THẠC SĨ/
ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ**

Kính gửi: Phòng ĐT Sau đại học, Trường ĐH KHTN

Họ tên học viên:, MSHV:

Ngành học:, Khóa:

Phương thức đào tạo đã đăng ký:

Tôi đã được Nhà trường phê duyệt đề tài luận văn thạc sĩ / đồ án tốt nghiệp thạc sĩ:

.....
.....

Tập thể cán bộ hướng dẫn:

1. Hướng dẫn chính:

2. Hướng dẫn phụ (nếu có):

Học viên và tập thể giảng viên hướng dẫn đề xuất điều chỉnh tên đề tài luận văn/ đồ án tốt nghiệp để làm rõ ngữ nghĩa của tên đề tài. Tên đề tài được hiệu chỉnh như sau:

.....
.....

XÁC NHẬN CỦA TẬP THỂ CBHD

Ngày tháng năm
Học viên

Họ tên:

XÁC NHẬN CỦA PHỤ TRÁCH NGÀNH ĐT

Mẫu 4b: Thuyết minh điều chỉnh tên đề tài
(điều chỉnh để phù hợp với kết quả nghiên cứu)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THUYẾT MINH ĐIỀU CHỈNH TÊN ĐỀ TÀI LUẬN VĂN THẠC SĨ
(đề xuất điều chỉnh khi nộp hồ sơ bảo vệ luận văn/ đồ án)

Kính gửi: Hội đồng đánh giá luận văn/ Đồ án tốt nghiệp thạc sĩ
Hiệu trưởng Trường ĐH Khoa học tự nhiên

Họ tên học viên:, MSHV:

Ngành học:, Khóa:

Phương thức đào tạo đã đăng ký:

Tôi đã được Nhà trường phê duyệt đề tài luận văn thạc sĩ:

.....

Tập thể cán bộ hướng dẫn:

1. Hướng dẫn chính:

2. Đồng hướng dẫn (nếu có):

Được sự chấp thuận của Giảng viên hướng dẫn và Đơn vị phụ trách ngành đào tạo, tôi xin phép được điều chỉnh tên đề tài luận văn/ đồ án để phù hợp với nội dung và kết quả nghiên cứu, tên đề tài mới như sau:

.....

Lý do điều chỉnh tên đề tài: (nêu rõ lý do điều chỉnh, điểm giống và khác với đề tài đã thuyết minh trong đề cương)

.....

.....

XÁC NHẬN CỦA TẬP THỂ CBHD

Ngày tháng năm
Học viên

Họ tên:

XÁC NHẬN CỦA PHỤ TRÁCH NGÀNH ĐT

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Mẫu 5: Phiếu đăng ký thay đổi tên đề tài
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN ĐỀ TÀI LUẬN VĂN THẠC SĨ

Kính gửi: Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM

Họ tên học viên:, MSHV:

Ngành học:, Khóa:

Phương thức đào tạo đã đăng ký:

Tôi đã được Nhà trường phê duyệt đề tài luận văn thạc sĩ:

.....

Tập thể cán bộ hướng dẫn:

1. Hướng dẫn chính:

2. Đồng hướng dẫn (nếu có):

Do điều kiện nghiên cứu gặp nhiều khó khăn nên Tôi không thể thực hiện được đề tài đã được phê duyệt. Kính đề nghị Nhà trường xem xét cho Tôi được thay đổi đề tài mới với tên đề tài như sau:

.....

(đính kèm đề cương nghiên cứu mới)

Tập thể cán bộ hướng dẫn đề tài mới (nếu có điều chỉnh):

1. Hướng dẫn chính:

2. Đồng hướng dẫn (nếu có):

XÁC NHẬN CỦA TẬP THỂ CBHD

Ngày tháng năm
Học viên

Họ tên:

XÁC NHẬN CỦA PHỤ TRÁCH NGÀNH ĐT

